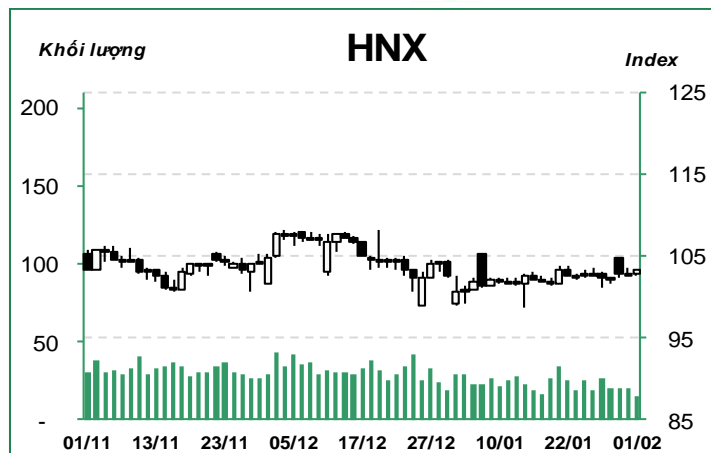
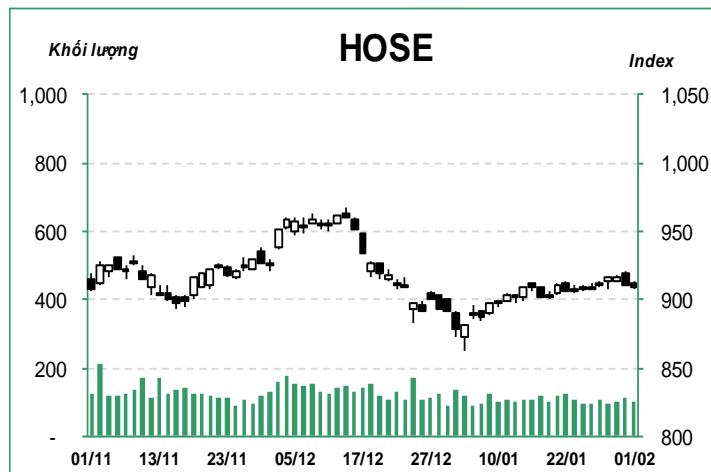


Tổng quan thị trường

01/02/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	908.67	-0.22%	859.81	-0.72%	103.34	0.44%
Cuối tuần trước	908.88	-0.02%	867.70	-0.91%	102.74	0.58%
Trung bình 20 ngày	907.17	0.17%	861.08	-0.15%	102.40	0.91%
Tổng KLGD (triệu cp)	140.80	1.99%	59.94	14.70%	15.37	-26.94%
KLGD khớp lệnh	101.24	-8.15%	41.90	-10.75%	15.26	-23.38%
Trung bình 20 ngày	106.13	-4.60%	34.26	22.31%	22.88	-33.30%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,890.28	22.31%	2,170.11	30.53%	169.63	-30.24%
GTGD khớp lệnh	2,448.02	6.61%	1,478.12	4.18%	169.00	-29.27%
Trung bình 20 ngày	2,015.55	93.01%	1,078.01	101.31%	286.59	-40.81%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	182	54%	9	30%	87	23%
Số mã giảm	92	27%	16	53%	44	12%
Số mã đứng giá	62	18%	5	17%	247	65%



Thị trường có diễn biến giằng co trong ngày giao dịch trước kỳ nghỉ Tết âm lịch, đồng thời, hoạt động giao dịch sôi động trước kỳ review VN30 đã tạo đột biến cho thị trường vào cuối phiên. Thanh khoản duy trì ở mức thấp trong phần lớn thời gian giao dịch nhưng đã gia tăng mạnh vào cuối phiên, khối ngoại cũng mua ròng trở lại trong phiên hôm nay. Vào phiên sáng, các chỉ số giao dịch giằng co khá mạnh quanh mốc tham chiếu trong biên độ hẹp trong khi nhà đầu tư vẫn kiên nhẫn quan sát. Thị trường kém tích cực vào đầu phiên chiều nhưng đã bật tăng trở lại vào cuối phiên. Tuy nhiên, áp lực bán mạnh đã VN-Index đã đóng cửa giảm điểm, trong khi HNX-Index vẫn giữ đà tăng và đóng cửa trong sắc xanh.

VN-Index đóng cửa tại mức 908.67 điểm (-0.22%), với KLGD khớp lệnh đạt 101.2 triệu cổ phiếu (-8.1%), tương đương 2,448 tỷ đồng giá trị (+6.6%).

Dẫn đầu và gây tác động chủ yếu đến đà giảm của thị trường là cổ phiếu VIC (-4.9%) thuộc nhóm Bất động sản khi cổ phiếu này chịu áp lực bán rất mạnh trong phiên đóng cửa, các cổ phiếu cùng ngành khác cũng giảm điểm trong phiên hôm nay như API (-3.4%), VRE (-0.7%). Bên cạnh đó, sắc đỏ của thị trường còn chịu ảnh hưởng từ các cổ phiếu có sự điều chỉnh tỷ trọng trong rổ VN30 như HPG (-1.4%) thuộc nhóm Thép, PLX (-0.7%) thuộc nhóm Dầu khí hay VPB (-0.7%), VCB (-0.5%) thuộc nhóm Ngân hàng. Hầu hết các cổ phiếu giảm điểm thuộc VN30 hiện tại đều bị giảm tỷ trọng vào đợt review lần này, trong đó các cổ phiếu bị loại khỏi danh mục gồm KDC (-7.0%), HSG (-1.8%) BMP (-0.9%) và PLX (-0.7%) cùng giảm điểm mạnh. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng trở thành trụ cột của thị trường khi EIB (+6.9%), TCB (+2.6%) dẫn đầu đà tăng khi 2 cổ phiếu này sẽ được thêm vào danh mục. Theo sau là đà tăng đến từ BVH (+3.8%) thuộc nhóm Bảo hiểm và BHN (+6.9%), MSN (+0.9%) thuộc nhóm Thực phẩm, đã giúp thị trường thoát khỏi phiên giảm điểm sâu.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
ROS	7,700.0	253.87
SCS	880.0	135.90
SAB	570.0	133.95
VRE	4,428.7	126.16
VPB	3,500.0	70.70
TCB	2,000.0	54.40
TMT	7,399.4	49.95
VJC	420.0	48.26
HDB	1,000.0	30.50
GEX	1,320.0	27.85
HNX		
SHB	68.0	0.54
HKT	29.9	0.07
ART	10.0	0.02
PVS	0.1	0.00

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 165.9 tỷ đồng, lực mua đến từ các cổ phiếu SCS (+120.1 tỷ), VNM (+61.0 tỷ), MSN (+31.4 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng mạnh các cổ phiếu HPG (-63.3 tỷ), HDB (-49.1 tỷ), VHM (-43.2 tỷ).

Có kết quả tích cực hơn, HNX-Index đóng cửa tăng điểm tại mức 103.34 điểm (+0.44%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 15.3 triệu cổ phiếu (-23.4%), tương đương 169.0 tỷ đồng giá trị (-29.3%).

Dẫn đầu đà tăng của thị trường là nhóm cổ phiếu Xây dựng dưới sự dẫn dắt của các cổ phiếu PVX (+11.1%) và VCG (+3.7%). Theo sau là sắc xanh đến từ các cổ phiếu CDN (+9.0%), DXP (+3.6%) và PHP (+1.9%) thuộc nhóm Cảng biển. Ngoài ra, đà tăng đến từ các cổ phiếu lớn như NDN (+9.5%) thuộc nhóm Bất động sản, SGC (+9.2%) thuộc nhóm Thực phẩm và ACB (+0.3%) thuộc nhóm Ngân hàng đã hỗ trợ HNX-Index có phiên tăng điểm thành công. Ở chiều ngược lại, đà giảm đến từ các cổ phiếu BTS (-9.4%), VTV (-6.7%) thuộc nhóm Xi-măng và VNR (-3.7%) thuộc nhóm Bảo hiểm đã kìm hãm đà tăng điểm của thị trường.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 4.9 tỷ đồng (-68.1%), lực mua tập trung ở các mã PVS (+5.7 tỷ), NRC (+0.2 tỷ), SHB (+0.1 tỷ), trong khi không có mã nào được bán ròng trên 1 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Theo quan điểm kỹ thuật, thị trường tiếp tục có phiên điều chỉnh giảm trong phiên giao dịch cuối năm Âm lịch dưới áp lực trước phiên cơ cấu VN30 và áp lực chốt lời trước kỳ nghỉ lễ. Thanh khoản có phần suy giảm so với phiên trước và dưới mức trung bình 10 và 20 phiên cho thấy áp lực bán đã có phần giảm đi. Bên cạnh đó, chỉ số suy giảm phần nhiều dựa vào hoạt động cơ cấu vào một số các cổ phiếu ảnh hưởng đến thị trường nên chưa phản ánh xu hướng chung của cả thị trường. Do đó, đà giảm trong phiên phần nhiều mang tính chất điều chỉnh kỹ thuật, xu hướng chính hiện tại của chỉ số vẫn duy trì "Sideway up" trong biên độ hẹp giữa MA50 và MA20. Ngoài ra, MACD vẫn duy trì nằm trên đường Signal ủng hộ cho đợt phục hồi từ vùng đáy của chỉ số. Đối với sàn Hà Nội, phiên giao dịch cuối năm ghi nhận mức tăng điểm tích cực khi nền đóng cửa vượt trendline giảm với vol tăng tiếp tục củng cố xu hướng phục hồi. Mặc dù vậy, chỉ số vẫn chưa thể vượt qua mốc MA50 cho thấy đà tăng của chỉ số chưa thể thoát được vị thế đi ngang trong ngắn hạn. Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn đang sideway trên nền hỗ trợ và vận động khá chặc chẽ trong vùng nền tích lũy hiện tại giữa những mốc kháng cự và hỗ trợ nằm khá sát nhau. Do đó, nhà đầu tư tiếp tục cần nhắc quan sát kỹ thị trường ở các mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng để thực hiện tham gia mua bán các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt với kết quả kinh doanh 2018 khả quan hoặc có triển vọng từ việc hưởng lợi từ các hiệp định chiến tranh thương mại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
APG	8.9	198.4	7.0%
VNL	16.9	0.0	7.0%
SSC	67.5	0.0	7.0%
C47	15.4	20.2	6.9%
RDP	9.9	0.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TCD	14.0	0.1	-7.0%
KDC	18.6	538.4	-7.0%
PNC	20.8	0.0	-6.9%
DAT	10.1	0.0	-6.9%
EMC	8.8	0.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TCB	27.2	212.8	2.6%
VIC	98.8	209.5	-4.9%
HPG	27.3	194.9	-1.4%
VJC	125.0	99.2	1.2%
VNM	135.0	98.3	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TCB	27.2	7,859.7	2.6%
HPG	27.3	7,100.2	-1.4%
FLC	5.2	4,116.3	0.6%
MBB	21.9	3,947.5	-0.2%
CTG	20.1	3,635.1	2.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.3	85.4	50.0%
PVV	0.5	220.3	25.0%
ACM	0.6	57.5	20.0%
DPS	0.6	987.5	20.0%
SPI	0.7	215.1	16.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VE1	9.9	0.4	-10.0%
HGM	41.4	2.0	-9.8%
SDN	34.2	0.2	-9.8%
PGT	3.8	0.1	-9.5%
BTS	4.8	7.0	-9.4%

Top 5 giá trị

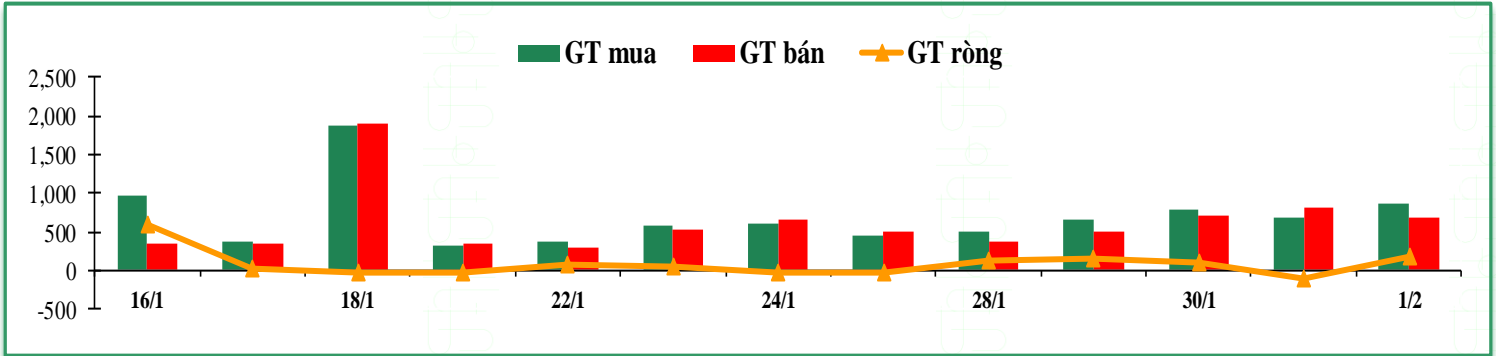
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	25.3	36.2	3.7%
PVS	18.5	25.2	0.0%
ACB	29.5	23.0	0.3%
VGC	19.7	14.3	-0.5%
SHB	7.2	10.7	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.2	1,495.4	0.0%
VCG	25.3	1,439.8	3.7%
PVS	18.5	1,362.3	0.0%
ART	2.3	1,153.6	4.6%
DPS	0.6	987.5	20.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	858.0	35.0%	692.1	28.3%	165.9
HNX	7.7	4.5%	2.8	1.7%	4.9
Tổng số	865.7		694.9		170.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SAB	233.0	146.6	0.0%
SCS	144.0	127.4	-0.7%
VNM	135.0	83.3	0.0%
MSN	78.4	51.1	0.9%
VHM	80.0	44.9	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SAB	233.0	136.9	0.0%
HPG	27.3	100.9	-1.4%
VHM	80.0	88.1	0.0%
VIC	98.8	68.3	-4.9%
HDB	30.5	51.5	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SCS	144.0	120.1	-0.7%
VNM	135.0	61.0	0.0%
MSN	78.4	31.4	0.9%
VCB	56.5	21.9	-0.5%
STB	12.4	19.6	0.8%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.5	6.5	0.0%
BVS	12.0	0.3	-0.8%
NRC	36.1	0.2	-0.3%
SHB	7.2	0.1	0.0%
IDV	28.4	0.1	0.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.5	0.8	0.0%
NTP	41.0	0.5	0.0%
BVS	12.0	0.4	-0.8%
HOM	3.0	0.3	-9.1%
INN	29.0	0.3	-1.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.5	5.7	0.0%
NRC	36.1	0.2	-0.3%
SHB	7.2	0.1	0.0%
IDV	28.4	0.1	0.4%
CIA	15.6	0.1	2.0%

Tin trong nước

PMI tháng 1 tăng trưởng ở mức vừa phải

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp về kết quả hoạt động của ngành sản xuất – đã đạt 51.9 điểm trong tháng 1, cho thấy các điều kiện kinh doanh cải thiện nhẹ. Kết quả chỉ số đã giảm từ mức 53.8 của tháng 12 xuống mức thấp nhất kể từ tháng 9 năm ngoái, nhưng đến nay tăng trưởng đã được ghi nhận trong 38 tháng liên tiếp.

Phù hợp với chỉ số chính, cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng nhẹ hơn trong tháng 1. Tăng trưởng vẫn còn mạnh khi các báo cáo cho thấy nhu cầu khách hàng cải thiện. Sản lượng đến nay đã tăng trong suốt 14 tháng qua. Cùng với mức tăng của tổng số lượng đơn đặt hàng mới, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tiếp tục tăng, nhưng với tốc độ yếu hơn so với tháng 12.

Áp lực lạm phát tiếp tục mờ nhạt trong tháng 1. Giá cả đầu vào đã tăng sau khi giảm lần đầu trong gần ba năm trong tháng 12, nhưng tốc độ tăng là nhẹ và kém hơn hẳn mức trung bình của lịch sử chỉ số. Giá cả thị trường giảm, mặc dù tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu đã làm giá cả tăng trong một số trường hợp. Với giá cả đầu vào chỉ tăng nhẹ, các công ty đã tiếp tục giảm giá cả đầu ra vào đầu năm 2019. Giá bán hàng đã giảm suốt bốn trong năm tháng qua.

Các công ty tiếp tục tin tưởng mạnh mẽ sản lượng sẽ tăng trong năm tới, với hơn một nửa số người trả lời khảo sát tỏ thái độ lạc quan. Mức độ lạc quan hầu như tương đương với mức trung bình của lịch sử chỉ số. Nhu cầu khách hàng dự kiến sẽ cải thiện trong 12 tháng tới sẽ giúp thực hiện kế hoạch kinh doanh của các công ty.

Sát Tết, giá gas leo thang

Từ hôm nay, mỗi bình gas loại 12 kg đến tay người tiêu dùng TP HCM sẽ tăng 12.000 đồng, nhích lên 332.000 đồng.

Người dùng sẽ chi thêm 1.000 đồng cho mỗi kg gas so với tháng 1, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Đây là tháng thứ hai liên tiếp trong năm 2019 nhiên liệu này tăng giá tại các điểm bán lẻ ở TP HCM và các tỉnh phía Nam.

Theo lý giải của các nhà bán lẻ, giá gas trong nước tăng cận Tết là do nhà cung cấp thế giới công bố giá nhiên liệu 455 USD một tấn, tăng 30 USD mỗi tấn so với tháng trước.

Hồi tháng 1, giá gas bán lẻ các tỉnh phía Nam đến tay người tiêu dùng tăng nhẹ 4.000 đồng mỗi bình 12 kg. Hiện giá gas trong nước phụ thuộc vào diễn biến thế giới do nguồn cung nội địa chỉ chủ động được khoảng 60% mức tiêu thụ.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Năm 2018 mỗi ngày Petrolimex thu về gần 526 tỷ đồng, doanh thu cao nhất toàn thị trường

Lợi nhuận sau thuế quý IV gần 828 tỷ đồng đóng góp vào kết quả 3.712 tỷ đồng của Petrolimex năm qua.

Theo BCTC hợp nhất quý IV, Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (HOSE: PLX, Petrolimex) ghi nhận doanh thu thuần tăng 19% đạt 49.089 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng 16%, lên 3.299 tỷ đồng. Lãi ròng đạt 828 tỷ đồng.

Lũy kế 2018, Petrolimex báo doanh thu thuần tăng 25%, đạt 191.933 tỷ đồng, tương đương 85% kế hoạch năm. Như vậy tính trung bình 1 ngày, Petrolimex thu về 525,6 tỷ đồng. Doanh thu tăng chủ yếu do giá dầu thô thế giới (WTI) bình quân năm 2018 là 64,9 USD/thùng, cao hơn 27,6% so với cùng kỳ năm 2017.

Lãi ròng năm 2018 đạt 3.712 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2017.

Đến cuối năm, tổng tài sản của Petrolimex ở mức 56.376 tỷ đồng, với 61% tài sản ngắn hạn. Công ty có 14.934 tỷ đồng tiền và tiền gửi, cùng hàng tồn kho 10.296 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối gần 4.547 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần gần 2.247 tỷ đồng.

Quý IV giảm 20%, lãi ròng 2018 của Gemadept vẫn gấp 2,6 lần 2017

Công ty Cổ phần Gemadept (HoSE: GMD) vừa công bố báo cáo tài chính quý IV/2018 với doanh thu sụt giảm 35% còn 687 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp giảm 21% còn 207 tỷ đồng.

Trong kỳ hoạt động tài chính kém hiệu quả hơn khi doanh thu suy giảm phân nửa trong khi chi phí tài chính lại tăng đột biến hơn 40 tỷ đồng.

Dù vậy, công ty hưởng lợi từ lãi liên doanh liên kết tăng hơn 40 tỷ, lợi nhuận khác phát sinh 1,4 tỷ (cùng kỳ lỗ 37 tỷ). Công ty cũng tiết giảm mạnh chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kết quả, Gemadept lãi sau thuế 172,6 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ là 154,6 tỷ, giảm 20%. Theo GMD, lợi nhuận sụt giảm là do năm 2017 công ty thực hiện tái cấu trúc nên lợi nhuận từ chuyển nhượng vốn đạt được cao hơn quý IV/2018. Cụ thể, quý vừa rồi Gemadept không có đóng góp từ các hoạt động trong lĩnh vực logistics.

Doanh thu 2018 của Gemadept giảm 33% so với năm 2017 xuống 2.686 tỷ đồng trong khi lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ tăng mạnh 2,6 lần lên 1.830 tỷ đồng, chủ yếu nhờ tác động của việc thoái vốn và giảm hợp nhất các mảng logistics và vận tải biển trong Quý I/2018.

Lãi ròng Gelex tăng 48% trong 2018 nhờ tái cấu trúc

Theo BCTC hợp nhất quý IV, Tổng CTCP Thiết bị Điện Việt Nam (HOSE: GEX, Gelex) đạt doanh thu thuần 3.649 tỷ đồng, cao hơn 10% so với cùng kỳ 2017. Lợi nhuận gộp tăng 22,5% lên 678,5 tỷ đồng.

Doanh thu tài chính tăng 60% lên 170,6 tỷ đồng, trong khi chi phí cao hơn 13% ở mức 146 tỷ đồng. Kết thúc quý IV, Gelex lãi ròng 216,7 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 2018, Gelex đạt doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lần lượt 13.699 tỷ đồng và 941 tỷ đồng, tăng 14% và 48% so với 2017, tương đương 91% và 84% kế hoạch năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VIC	Bán	11/2/2019	98.8	102.0	-3.1%	112.0	9.8%	100.0	-2.0%	Diễn biến suy yếu trong phiên ATC. Cần nhắc bán nếu không phục hồi lại trên 102.8 (MA5)

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	FPT	Mua	16/1/2019	42.60	42.80	-0.5%	45.1	5%	41.9	-2%	
2	KBC	Mua	17/1/2019	14.30	14.10	1.4%	15.5	10%	13.4	-5%	
3	HDB	Mua	22/1/2019	30.50	29.65	2.9%	32.0	8%	29.0	-2%	
4	VPB	Mua	22/1/2019	20.05	20.00	0.2%	22.5	13%	19.0	-5%	
5	DGW	Mua	22/1/2019	24.00	23.30	3.0%	25.2	8%	22.4	-4%	
6	PVT	Mua	24/1/2019	17.00	16.55	2.7%	18.0	9%	16.1	-3%	
7	PVD	Mua	25/1/2019	16.30	15.85	2.8%	17.5	10%	15.1	-5%	
8	POW	Mua	29/1/2019	16.55	15.75	5.1%	16.8	7%	15.2	-3%	
9	VCB	Mua	30/1/2019	56.50	56.70	-0.4%	60.0	6%	55.0	-3%	
10	HVN	Mua	31/1/2019	39.00	38.60	1.0%	42.2	9%	36.8	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
CTD (New)	HOSE	132,400	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	45,600	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	25,300	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	42,400	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,000	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,400	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	39,000	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	87,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,500	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	40,900	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	39,000	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,150	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	17,800	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	28,000	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	125,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	42,600	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	33,700	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	27,200	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	83,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	135,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	56,500	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	27,300	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.